

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2024
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 191/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Hồ Hữu Quốc, sinh năm: 1990; Số CCCD: xxx090003xxx; Địa chỉ: Tổ 02, phường H, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Đoàn Nguyễn K.O, sinh năm: 1996; Số CCCD: xxx196006xxx; Địa chỉ: Tổ 02, phường H, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Hữu Q và bà Đoàn Nguyễn K.O tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông Q và bà O sinh sống tại Tổ 02, phường Hải Vân, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chung sống không hạnh phúc, ngày càng phát sinh nhiều mâu thuẫn do sự khác biệt giữa quan điểm sống và lối sống, vấn đề tiền bạc, hai bên không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục đời sống hôn nhân nên ông Hồ Hữu Q và bà Đoàn Nguyễn K.O cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho được thuận tình ly hôn. Xét sự thuận tình ly hôn của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận là có cơ sở, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Ông Hồ Hữu Q và bà Đoàn Nguyễn K.O có 01 con chung tên là Hồ T.P, sinh ngày 04/01/2022. Ly hôn, ông Q và bà O thỏa thuận giao con chung Hồ T.P cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hồ Hữu Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[4] Lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông Hồ Hữu Qvà bà Đoàn Nguyễn K.O mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận ông Hồ Hữu Qvà bà Đoàn Nguyễn K.O thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao con chung tên là Hồ T.P, sinh ngày 04/01/2022 cho bà Đoàn Nguyễn K.O chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Hồ Hữu Qsẽ cấp dưỡng nuôi cháu Hồ T.Pmỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu Phúc đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

2. Lệ phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông Hồ Hữu Qvà bà Đoàn Nguyễn K.O mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) ông Hồ Hữu Qvà bà Đoàn Nguyễn K.O đã nộp theo biên lai thu số 0002311 ký ngày 09 tháng 9 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông Hồ Hữu Qvà bà Đoàn Nguyễn K.O đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV4-Đà Nẵng;
- Phòng THADS KV4-Đà Nẵng;
- UBND xã T;
- (Số ĐKKH: xx, ngày 10/11/2021 tại UBND xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam cũ)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(*đã ký*)

Nguyễn Thị Mỹ Loan

